



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
06/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 – 6,95	0,17	0,52 – 0,58
		Dĩ An 2	6,67 – 6,70	0,21	0,46 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,23	0,13 – 0,26	0,51 – 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,15	0,20	0,57 – 0,69
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 7,09	0,11 – 0,46	0,62 – 0,97
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,35	0,24 – 0,25	0,37 – 0,40
07/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 – 6,93	0,17	0,38 – 0,60
		Dĩ An 2	6,70	0,21 – 0,22	0,53 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,21	0,12 – 0,26	0,46 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,13	0,20	0,62 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,49 – 7,10	0,07 – 0,69	0,86 – 1,22
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,31 – 7,33	0,24 – 0,25	0,35 – 0,36
08/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 – 6,91	0,17	0,46 – 0,57
		Dĩ An 2	6,66 – 6,70	0,21 – 0,22	0,53 – 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,22	0,12 – 0,26	0,49 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,15	0,20	0,70 – 0,78
	CNCN Thủ Dầu Một		6,87 – 7,08	0,11 – 0,40	0,32 – 0,96
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,35	0,22 – 0,25	0,41 – 0,42

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,84	0,17	0,54 – 0,67
		Dĩ An 2	6,66 – 6,68	0,19 – 0,21	0,52 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 – 7,17	0,13 – 0,26	0,49 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,16	0,20	0,57 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 7,12	0,07 – 0,61	0,36 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,31 – 7,34	0,24 – 0,25	0,37 – 0,38
10/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,77 – 6,89	0,16 – 0,17	0,49 – 0,58
		Dĩ An 2	6,65 – 6,68	0,20 – 0,21	0,52 – 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		7,07 – 7,20	0,21 – 0,26	0,46 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,81 – 7,16	0,20	0,58 – 0,77
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 – 7,26	0,05 – 0,24	0,44 – 0,78
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,36	0,23 – 0,25	0,27 – 0,37
11/07/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,78 – 6,87	0,16 – 0,17	0,54 – 0,74
		Dĩ An 2	6,64 – 6,71	0,20 – 0,21	0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		7,09 – 7,27	0,26 – 0,28	0,46 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 – 7,17	0,20	0,61 – 0,66
	CNCN Thủ Dầu Một		6,49 – 7,38	0,09 – 0,15	0,51 – 0,88
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,33 – 7,35	0,23 – 0,24	0,33 – 0,37